

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh - Bí thư đoàn Thanh niên thị trấn Yên Ninh, huyện Y và ông Nguyễn Văn Cương - Chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã Khánh Cư, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/ HS - ST ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: Lại Cao B - Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1999; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Lại Cao V, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 04/4/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lại Cao B: Ông Lại Cao V, sinh năm 1959 - Là bố đẻ của bị cáo; trú tại : Xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lại Cao B: Ông Đinh Xuân B - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình cử, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1987; trú tại: Phố D, thị trấn D, huyện S, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lại Cao B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lại Cao B và Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại phố D, thị trấn D, huyện S đều là đối tượng nghiện ma túy và quen biết nhau. Khoảng giữa tháng 3 năm 2017, Lại Cao B mua của một người đàn ông ở Hà Nội (Không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.000.000 đồng ma túy “Đá” (Methamphetamine) để vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán lại cho người nghiện ma túy khác. Trong các ngày 28 và 29/3/2017, Lại Cao B đã 02 lần bán trái phép ma túy “Đá” cho Nguyễn Văn K. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 28/3/2017, Lê P, sinh năm 1977, trú tại phố V, phường N, thành phố Ninh Bình (là bạn của K) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn K từ thành phố Ninh Bình về huyện S. Khi đến ngã tư xã N, huyện Y, K sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0968759034 gọi điện đến điện thoại di động có số thuê bao 01674461217 của Lại Cao B hỏi mua 300.000 đồng ma túy “Đá”. B đồng ý và hẹn K đến cầu Đàm, thuộc xóm 7, xã M, huyện Y. Lúc này, có Lại Văn T, sinh năm 1998, trú tại xóm 9, xã M (Là bạn của B và cũng nghiện ma túy) đang có mặt ở nhà B. B đưa cho T 01 túi ni lông nhỏ, bên trong chứa ma túy “Đá” và cho T số điện thoại của K nhờ T cầm túi ma túy “Đá” đến cầu Đàm đưa cho K rồi lấy hộ 300.000 đồng về cho B. T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát BKS 35Y1-025.41 đi đến khu vực cầu Đàm, dùng điện thoại di động có số thuê bao 0963385338 liên lạc để gặp và đưa cho K túi ma túy “Đá”. K đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền về đưa cho B. Sau khi mua được ma túy của B, K đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2017, Nguyễn Văn K sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0968759034 gọi điện đến điện thoại di động có số thuê bao 01674461217 của Lại Cao B hỏi mua 500.000 đồng ma túy “Đá”. K hẹn B đến ngã tư xã N, huyện Y, B đồng ý. K thuê “xe ôm” của Phạm Văn K, sinh năm 1980, trú tại xóm A, xã T, huyện K chở đến ngã tư xã N, K điện thoại cho B thì B hẹn K ở cầu Đàm. K bảo anh Phạm Văn K chở K đến cầu Đàm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, tại cầu Đàm thuộc xóm 7, xã M, khi Lại Cao B vừa nhận của K số tiền 500.000 đồng rồi bán cho Nguyễn Văn K 01 gói ma túy “Đá” thì bị Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang, thu giữ trên tay B số tiền 500.000 đồng, thu trên người B số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 013475003213930, lắp sim thuê bao số 01674461217; thu giữ trên tay của Nguyễn Văn K 01 gói ni lông màu đỏ bên trong là 01 gói ni lông màu trắng đựng chất dạng tinh thể màu trắng K vừa nhận của B, thu trên người của K 01 điện thoại di động Wing có số Imei 1 là 864863032279909, số Imei 2 là 864870000253261, lắp sim thuê bao số 0968759034.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lại Cao B, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ 01 coong thủy tinh màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu xanh có 02 lỗ thủng, 02 ống nhựa màu vàng và màu tím là công cụ B dùng để sử dụng ma túy “Đá”.

Tại Kết luận giám định số 87/KLGD – PC54 - MT ngày 31/3/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K có khối lượng 0,1829 gam là chất ma túy loại Methamphetamine,

thuộc Bảng danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Cơ quan điều tra thu giữ của Lại Văn T 01 điện thoại di động Nokia có số Imei 353105024386328, lắp sim thuê bao số 0963385338.

Quá trình điều tra, Lại Cao B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn K, là đối tượng nghiện ma túy, đã mua trái phép Methamphetamine của Lại Cao B với mục đích để sử dụng. Bản thân K chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine có trọng lượng dưới một gam của K không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định, Lê P và Phạm Văn K đều không biết việc K mua ma túy của Lại Cao B nên không xem xét xử lý. Đối với người đàn ông mà Lại Cao B khai đã bán trái phép chất ma túy cho B, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Lại Văn T, trên cơ sở các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, chưa đủ căn cứ xác định tại thời điểm T cầm ma túy “Đá” ra cầu Đàm đưa cho K vào chiều ngày 28/3/2017, T biết hay không biết việc B bán ma túy cho K. Xe mô tô BKS 35Y1-025.41 T sử dụng để mang ma túy ra cầu Đàm bán cho K do T mượn của bố là ông Lại Văn D sinh năm 1967, trú tại xóm 7 xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, ông D không biết T sử dụng để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô nêu trên. Bản thân T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã nhiều lần triệu tập T nhưng T không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Lại Văn T để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã tách chiếc điện thoại di động Nokia có số Imei 353105024386328, lắp sim thuê bao số 0963385338 thu giữ của Lại Văn T để xử lý cùng với hành vi của T sau. Vật chứng còn lại gồm: 0,1136gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói (Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 87/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình), 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 013475003213930, lắp sim thuê bao số 01674461217, 01 điện thoại di động Wing có số Imei 1 là 864863032279909, số Imei 2 là 864870000253261, lắp sim thuê bao số 0968759034, 01 coong thủy tinh màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu xanh có 02 lỗ thủng, 02 ống nhựa màu vàng và màu tím cùng số tiền 2.000.000 đồng chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Y tiếp tục quản lý.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lại Cao B ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lại Cao B về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 (Bộ luật hình sự 2015); các điểm o; p khoản 1 Điều 46; Điều 47 và các Điều 33; 69; 71; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lại Cao B mức án từ 4 năm đến 4 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo (Ngày 29 tháng 03 năm 2017).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1136 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói (Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 87/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình) và 01 coong thủy tinh màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu xanh có 02 lỗ thủng, 02 ống nhựa màu vàng và màu tím là công cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 013475003213930; 01 điện thoại di động Wing có số Imei 1 là 864863032279909, số Imei 2 là 864870000253261 và số tiền 500.000 đồng đã thu giữ (Ngày 29/3/2017). Buộc bị cáo Lại Cao B còn phải nộp lại số tiền 300.000 đồng là khoản tiền đã bán ma túy “Đá” cho K vào ngày 28/3/2017 để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại có thuê bao số 01674461217 và số thuê bao số 0968759034, đã thu giữ nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lại Cao B số tiền 1.500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Lại Cao B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. B khai nhận đã bán 02 lần ma túy “Đá” cho Nguyễn Văn K. Lần thứ nhất vào khoảng 17 giờ ngày 28/3/2017 B đang ở nhà thì K gọi điện cho B nói “ Bán cho anh một túi ba” được hiểu là bán cho túi ma túy “Đá” với giá 300.000 đồng, B nhất trí và hẹn K đợi ở cầu Đầm thuộc xóm 7 xã M chờ B, lúc này có Lại Văn T là bạn đang ở nhà B, do không có xe nên B đã nhờ T và đưa gói ma túy cho T và nói “ Cầm gói này đưa cho ông anh ở cầu Đầm rồi cầm 300.000 đồng về”, trước khi đi B đọc số điện thoại của K để T ghi vào máy điện thoại của T. T đi xe máy ra cầu đầm, sau khoảng 5 đến 10 phút T về đưa cho B số tiền 300.000 đồng. Lần thứ hai vào khoảng 16 giờ ngày

29/3/2017 B đang ở đám cưới ở xóm thì K gọi điện cho B hỏi mua 500.000 đồng ma túy “Đá” B nhất trí và K hẹn mang ra ngã tư, đường vành đai xã N, khoảng gần một tiếng sau thì K điện lại và B bảo với K là không có xe nên hẹn K vào khu vực cầu Đàm ở xã M, B bán cho và B đi ra chỗ cầu Đàm, khi K đi đến cầu Đàm thì K điện lại cho B, B đi bộ từ quán Internet bên kia cầu Đàm đi đến chỗ K, đến nơi K đưa cho B tờ tiền 500.000 đồng, B cầm và đưa gói ma túy gói ngoài bằng ni long màu đỏ cho K thì ngay lúc đó Công an ập đến bắt quả tang, thu giữ trên tay B 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và thu trên người số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone, thu trên tay K 01 gói ma túy “Đá” và 01 điện thoại di động. Sau đó Công an lập biên bản niêm phong tiền và gói ma túy, rồi đưa về trụ Công an xã M để làm việc. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã khám nhà và thu giữ tại phòng ngủ của B 01 coong thủy tinh màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu xanh có 02 lỗ thủng, 02 ống nhựa màu vàng và màu tím là công cụ B dùng để sử dụng ma túy “Đá”. Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã mở niêm phong cân xác định trọng lượng gói ma túy là 0,1829 gam.

Tại Kết luận giám định số 87/KLGD – PC54 - MT ngày 31/3/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K có khối lượng 0,1829 gam là chất ma túy loại Methamphetamine, thuộc Bảng danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lại Cao B đã bán cho Nguyễn Văn K 01 gói ma túy loại Methamphetamine vào chiều ngày 29/3/2017 có trọng lượng 0,1829 gam, ngoài ra B và K đã thừa nhận vào chiều ngày 28/3/2017 B đã bán 01 gói ma túy “Đá” cho K với giá là 300.000 đồng, việc bán gói ma túy này B đã nhờ T cầm ra chỗ hẹn đưa cho K và cầm tiền về đưa cho B, do vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, B đã thực hiện hành vi bán ma túy loại Methamphetamine 02 lần cho K trong 2 ngày liên tiếp nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết định khung hình phạt, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nên sự bất bình trong nhân dân, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua về để sử dụng cho bản thân và khi có người mua thì bán kiếm lời, khi thực hiện hành vi bị cáo ở độ tuổi trên 17 tuổi là người chưa thành niên. Song bị cáo là người phát triển bình thường và nhận thức được tính nguy hiểm và trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện, thấy trước những tác hại của ma túy. Nhưng bị cáo không từ bỏ mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma túy sử dụng cho bản thân và để bán lại cho người nghiện khác.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều

46 Bộ luật hình sự. Ngay sau khi bị bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi đã bán 01 gói ma túy “Đá” vào chiều ngày 28/3/2017 cho K, mặt khác bị cáo có bố đẻ là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội tự thú theo điểm 0 khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 (Bộ luật hình sự năm 2015). Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, khi phạm tội là người chưa thành niên, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 47; 69;71;74 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Xét về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo mà Luật sư đưa ra là có căn cứ để chấp nhận, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm o; p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm x khoản 1 Điều 51(Bộ luật hình sự năm 2015), bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Song xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm và cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, mới đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Nguyễn Văn K đã mua trái phép Methamphetamine của bị cáo B để về sử dụng. Bản thân K chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Do vậy hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine có trọng lượng dưới một gam của K không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lê P và Phạm Văn K đều không biết việc K mua ma túy của bị cáo B nên không xem xét xử lý là phù hợp. Đối với người đàn ông đã bán cho B số ma túy nói trên, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên không đủ căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này còn có Lại Văn T đã có hành vi cầm gói ma túy ra cầu Đàm đưa cho K vào chiều ngày 28/3/2017, trên cơ sở các tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xử lý và Cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập nhưng T không có mặt tại địa phương. Quá trình điều tra xác định T không có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Lại Văn T cùng chiếc điện thoại thu của T để tiếp tục điều tra làm rõ. Về chiếc xe mô tô BKS 35Y1-025.41 T sử dụng để mang ma túy ra đưa cho K, xe này do T mượn của bố là ông Lại Văn D để đi chơi và ông D không biết T sử dụng xe để đi đưa hộ ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô này, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1136 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói (Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 87/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình) và 01 coong

thủy tinh màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu xanh có 02 lỗ thủng, 02 ống nhựa màu vàng và màu tím là công cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone; 01 điện thoại di động Wing và số tiền 500.000 đồng đã thu giữ (Ngày 29/3/2017). Buộc bị cáo Lại Cao B còn phải nộp lại số tiền 300.000 đồng là khoản tiền đã bán ma túy “Đá” cho K vào ngày 28/3/2017 do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại có thuê bao số 01674461217 và số thuê bao số 0968759034, đã thu giữ nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lại Cao B số tiền 1.500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo Lại Cao B là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lại Cao B** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 (Bộ luật hình sự 2015); các điểm o; p khoản 1 Điều 46; Điều 47 và các Điều 33; 69; 71; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Lại Cao B 4 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt và tạm giữ bị cáo, ngày 29 tháng 3 năm 2017.

2- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1136 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói (Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 87/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình) và 01 coong thủy tinh màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu xanh có 02 lỗ thủng, 02 ống nhựa màu vàng và màu tím là công cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 013475003213930 và 01 điện thoại di động Wing có số Imei 1 là 864863032279909, số Imei 2 là 864870000253261 và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ (Ngày 29/3/2017). Buộc bị cáo Lại Cao B còn phải nộp lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là khoản tiền đã bán ma túy “Đá” cho K vào ngày 28/3/2017 do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại có thuê bao số 01674461217 và số thuê bao số 0968759034, đã thu giữ nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lại Cao B số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy “ Ủy nhiệm chi” số 17 ngày 20/9/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2017.

3 - Án phí hình sự: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lại Cao B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKS ND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- Công an huyện Y.
- Bị cáo; Người đại diện HP.
- Người bào chữa, Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Nhật Trung